

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **02/2023/HS-ST**
Ngày: 10-01-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Hiền

Hội thẩm nhân dân: Bà Đinh Thị Thanh Giang

Ông Trần Văn Tiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Trâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông Cao Duyệt Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 92/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2022/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Huỳnh Vũ L, sinh năm 1991; tại tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Số A, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn Giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Huỳnh Văn T và bà Lâm Thủy L; Bị cáo có vợ tên Nguyễn Kim P, có 01 người con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

2. Phan Thanh H, sinh năm 1997; tại tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Ấp T, xã P, huyện M, tỉnh Bến Tre; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn Giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Phan Văn T và bà Võ Thị H; Bị cáo chưa có vợ và con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Công ty TNHH A (Công ty A); Địa chỉ: Số A, ấp L, xã G, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn P – Chức vụ: Giám đốc Công ty TNHH A.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1954 – Chức vụ: Nhân viên hành chính nhân sự phụ trách bảo vệ tài sản và an ninh trật tự của công ty (Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Phan Văn L, sinh năm 1989; Địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện M, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

+ Nguyễn Kim P, sinh năm 1990; Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện M, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Vũ L và Phan Thanh H làm chung tại Công ty A có địa chỉ tại ấp L, xã G, huyện C, tỉnh Bến Tre. Vào sáng ngày 06/8/2022, trong lúc dọn dẹp tại kho điện của Công ty, Huỳnh Vũ L phát hiện thấy 02 val nox 90 nên nảy sinh ý định chiếm đoạt, lấy bỏ vào bao tải rồi mang đi cất giấu ở kho số 8 gần đó. Khoảng 18 giờ, ngày 07/8/2022, Huỳnh Vũ L gọi điện thoại cho Phan Thanh H chỉ nơi cất giấu và kêu bị cáo H mang ngoài, bán lấy tiền chia nhau tiêu xài thì được bị cáo H đồng ý. Sau khi nghe điện thoại xong, bị cáo H điều khiển xe mô tô biển số 71B2-509.21 đến kho số 8, lấy bao tải bên trong chứa 02 val nox 90 bỏ vào cốp xe rồi chạy ra khỏi cổng công ty hướng về vòng xuyên Cảng Giao Long gặp bị cáo L đang ngồi đợi trên xe mô tô biển số 71S3-7628. Trong lúc bị cáo H đang chuyển tài sản trộm được cho bị cáo L thì bị lực lượng Công an xã Giao Long phát hiện, mời làm việc. Qua làm việc, cả hai thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ:

- 02 Val nox 90;
- 01 xe mô tô biển số 71B2-509.21;
- 01 xe mô tô biển số 71S3-7628;
- 01 điện thoại di động hiệu Nokia, loại bàn phím, số Imel 1 354495099677217, số Imei 2 354500094677219, sim số 0974105102;
- 01 điện thoại di động hiệu Nokia, loại bàn phím, số Imel 356005083507185, sim số 0972149370;

Tại bản kết luận định giá số 1591/KL-HĐĐG ngày 07/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Châu Thành kết luận:

- 01 Val nox 90 mua mới vào ngày 09/6/2022 có giá là 1.700.000 đồng.
- 01 Val nox 90 mua mới vào ngày 11/6/2022 có giá là 1.700.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 3.400.000 đồng.

Cáo trạng số 01/CT-VKSCT ngày 21/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo Huỳnh Vũ L và Phan Thanh H về “*Tội Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38; Điều 65 Bộ Luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

+ Xử phạt bị cáo Huỳnh Vũ L từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

+ Xử phạt bị cáo Phan Thanh H từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì khác.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia, loại bàn phím, số Imel 1 354495099677217, số Imei 2 354500094677219, sim số 0974105102 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia, loại bàn phím, số Imel 356005083507185, sim số 0972149370.

- Ghi nhận Cơ quan CSĐT - Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre đã trả lại 01 xe mô tô biển số 71B2-509.21 cho anh Phan Văn L và trả lại 01 xe mô tô biển số 71S3-7628 cho chị Nguyễn Kim P xong.

Đại diện theo ủy quyền của bị hại: Công ty đã nhận lại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt; xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố, và nói lời nói sau cùng: Các bị cáo nhận thức được lỗi của các bị cáo, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Các bị cáo, bị hại không có ý kiến. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục xét xử. Hội đồng xét xử xét thấy những người vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử và đã có lời khai rõ ràng trong quá trình điều tra nên tiếp tục xét xử là phù hợp quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa là phù hợp với biên bản sự việc và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 18 giờ, ngày 07/8/2022, tại Công ty A thuộc ấp L, xã G, huyện C, tỉnh Bến Tre, bị cáo Huỳnh Vũ L và Phan Thanh H đã có hành vi lén lút lấy trộm 02 Val nox 90 của Công ty A. Tổng giá trị tài sản các bị cáo đã chiếm đoạt là 3.400.000 đồng.

[3] Hành vi của các bị cáo là hành vi cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác, khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo Huỳnh Vũ L và Phan Thanh H đã phạm “Tội trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm

2017. Cáo trạng và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội.

[4] Các bị cáo biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị xã hội lên án nhưng vì động cơ tư lợi bất chính, các bị cáo đã thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Trên thực tế các bị cáo đã thực hiện xong hành vi trộm cắp tài sản như ý định của các bị cáo. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương nên cần phải được xử lý nghiêm và kịp thời.

[5] Các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội nên phải bị xử lý theo chế định đồng phạm. Tuy nhiên, giữa các bị cáo không có sự tổ chức, không có câu kết chặt chẽ nên đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu mức hình phạt như nhau.

[6] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo H có con nhỏ chưa thành niên được quy định tại điểm h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác. Tuy nhiên, các bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần giao bị cáo về địa phương phối hợp cùng gia đình quản lý, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung nên cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp quy định tại Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[8] Trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Châu Thành đã trả lại 02 Val nox 90 của Công ty A; ông Nguyễn Văn Q là đại diện theo ủy quyền của Công ty A đã nhận lại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì khác nên ghi nhận.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô biển số 71B2-509.21, nhãn hiệu Honda Air Blade là của anh Phan Văn L cho bị cáo Phan Thanh H mượn làm phương tiện đi lại và 01 xe mô tô biển số 71S3-7628, nhãn hiệu Honda Wave là của chị Nguyễn Kim P cho bị cáo Huỳnh Vũ L mượn làm phương tiện đi lại. Anh L, chị P không biết các bị cáo sử dụng vào việc trộm cắp tài sản. Cơ quan CSĐT - Công an huyện Châu Thành đã trả lại 01 xe mô tô biển số 71B2-509.21 cho anh Phan Văn L và trả lại 01 xe mô tô biển số 71S3-7628 cho chị Nguyễn Kim P xong nên không xét đến.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia, loại bàn phím, số Imel 1 354495099677217, số Imei 2 354500094677219, sim số 0974105102 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia, loại bàn phím, số Imel 356005083507185, sim số

097214937 là phương tiện các bị cáo liên lạc với nhau để phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[10] Về án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 65 của Bộ Luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Vũ L, Phan Thanh H phạm “*Tội trộm cắp tài sản*”;

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Vũ L **06 (sáu) tháng** tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **01 (một) năm** tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 10/01/2023).

Giao bị cáo Huỳnh Vũ L về cho Ủy ban nhân dân xã Tam Phước, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre phối hợp cùng với gia đình bị cáo giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

- Xử phạt bị cáo Phan Thanh H **06 (sáu) tháng** tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **01 (một) năm** tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 10/01/2023).

Giao bị cáo Phan Thanh H về cho Ủy ban nhân dân xã Phước Hiệp, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre phối hợp cùng với gia đình bị cáo giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; các Điều 584, 585, 586, 589; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015

Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận công Nguyễn Văn Q là đại diện theo ủy quyền của Công ty A đã nhận lại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì khác.

[3] Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

Về xử lý vật chứng: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia, loại bàn phím, số Imel 1 354495099677217, số Imei 2

354500094677219, sim số 0974105102 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia, loại bàn phím, số Imel 356005083507185, sim số 097214937.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Châu Thành với Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre).

[4] Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Huỳnh Vũ L, Phan Thanh H mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Các bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Bến Tre (1b)
- STP tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Châu Thành (1b);
- Chi cục THADS huyện Châu Thành (1b);
- Công an huyện (3b);
- Bộ phận HS CA huyện (2b);
- UBND xã Tam Phước, Phước Hiệp (2b);
- Những người tham gia tố tụng (5b);
- Lưu: HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Huỳnh Minh Hiền